

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ****BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2013/TTLT-BTC-BYT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2013***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 52/2009/QĐ-TTg ngày 09/4/2009 phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020; số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và số 1199/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi áp dụng**

a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) quy định tại Quyết định số

1199/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 1199/QĐ-TTg).

b) Thông tư này không áp dụng đối với các nguồn kinh phí sau:

- Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Ngân sách trung ương

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ do Bộ, cơ quan trung ương trực tiếp thực hiện.

b) Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để triển khai các Dự án của Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1199/QĐ-TTg.

2. Ngân sách địa phương

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1199/QĐ-TTg.

b) Thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ khác có liên quan trên địa bàn, huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm triển khai các hoạt động bền vững và nâng cao hiệu quả của Chương trình.

Điều 3. Nội dung và mức chi chung của Chương trình

1. Chi xây dựng chương trình, giáo trình; viết, biên soạn và dịch tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về dân số và kế hoạch hóa gia đình (sau đây viết tắt là DS-KHHGĐ) phục vụ Chương trình. Nội dung và mức chi cụ thể như sau:

a) Chi viết và biên soạn tài liệu thông thường: 75.000 đồng/trang chuẩn 350 từ.

b) Xây dựng tài liệu, chương trình, giáo trình cho các lớp bồi dưỡng, tập huấn đào tạo: Nội dung và mức chi áp dụng đối với trường hợp xây dựng chương trình môn học, giáo trình cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

c) Dịch tài liệu (bao gồm cả tiếng dân tộc): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2010/TT-BTC).

2. Chi tập huấn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, chi đào tạo ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện dự án, đề án của Chương trình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC) và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Chi hợp tác quốc tế, học tập trao đổi kinh nghiệm quốc tế về công tác DS-KHHGD liên quan đến việc triển khai các hoạt động của Chương trình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC và Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

4. Chi mua thuốc, phương tiện tránh thai, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, dụng cụ, trang thiết bị khác (sau đây viết tắt là hàng hóa) dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án, đề án thuộc Chương trình. Số lượng, định mức hàng hóa bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn kỹ thuật của đơn vị và quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Chi vận chuyển hàng hóa, mẫu bệnh phẩm

a) Trường hợp vận chuyển bằng các phương tiện, dịch vụ công cộng: Mức chi theo giá cước thực tế.

b) Trường hợp tự túc hoặc thuê phương tiện vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức chi theo hợp đồng trên cơ sở mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng. Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.

c) Trường hợp vận chuyển tại các địa bàn đi lại khó khăn (vùng núi cao, biên giới, hải đảo): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức thanh toán phù hợp với tình hình thực tế trong phạm vi dự toán được giao.

6. Chi sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cho các trung tâm truyền thông, tư vấn và cơ sở dữ liệu DS-KHHGD cấp tỉnh, huyện; duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ kho chứa thuốc, phương tiện tránh thai thuộc Chi cục DS-KHHGD tuyến tỉnh và Trung tâm DS-KHHGD tuyến huyện phục vụ hoạt động chuyên môn của Chương trình.

7. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu về DS-KHHGD: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHCN-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

8. Chi xây dựng các mô hình mới về DS-KHHGD do Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD phê duyệt. Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Trường hợp mô hình có nội dung chi đặc thù chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định mức chi, Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD vận dụng mức chi hiện hành của các hoạt động tương tự để quyết định mức chi của mô hình trong phạm vi dự toán được giao.

9. Chi các cuộc điều tra theo nội dung chuyên môn của từng dự án, đề án thuộc Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê. Trường hợp thực hiện các cuộc Tổng điều tra thống kê theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09/4/2012 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

10. Chi thuê chuyên gia trong nước: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động của Chương trình và dự toán ngân sách được giao, Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm". Mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ

phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009.

11. Chi triển khai các hoạt động có tính chất nghiên cứu khoa học gắn với nội dung của Chương trình theo đề cương nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và Công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

12. Chi công tác kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn tại các tuyến của từng dự án, đề án thuộc Chương trình: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

13. Chi hỗ trợ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình (sau đây viết tắt là KHHGĐ) trong các đợt khám lưu động, Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ KHHGĐ - sức khỏe sinh sản tại các xã đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng có mức sinh cao và không ổn định, xã thuộc vùng biển, đảo và ven biển theo Quyết định số 52/2009/QĐ-TTg ngày 09/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020 (sau đây viết tắt là Đề án 52), bao gồm:

a) Chi khám thai và khám viêm nhiễm đường sinh dục theo quy trình chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập (sau đây viết tắt là giá dịch vụ KB, CB hiện hành).

b) Chi công tác phí của cán bộ y tế, người tham gia phục vụ đoàn lưu động, chiến dịch theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC. Ngoài ra, được hỗ trợ thêm:

- Khi tham gia các đợt chiến dịch: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày.
- Khi tham gia các đợt khám lưu động: